TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 03, 17/01/2025

Thanh khoản thấp cận tết

Tiêu điểm:

- CPI lõi của Mỹ tháng 12 tăng 3.2% so với cùng kỳ, thấp hơn dự báo 3.3% của các chuyên gia và mức tăng 3.3% của tháng trước. Nếu so với tháng trước, CPI lõi tăng 0.2%, thấp hơn dự báo 0.1 điểm phần trăm.
- Ông Donald Trump sẽ tuyên thệ nhậm chức tổng thống thứ 47 của Mỹ vào trưa ngày 20/1 (giờ địa phương), tức rạng sáng 21/1 (theo giờ Việt Nam), tại Washington DC.
- Trên HOSE, khối ngoại bán ròng đột biến 3,099 tỷ đồng trong phiên 16/01

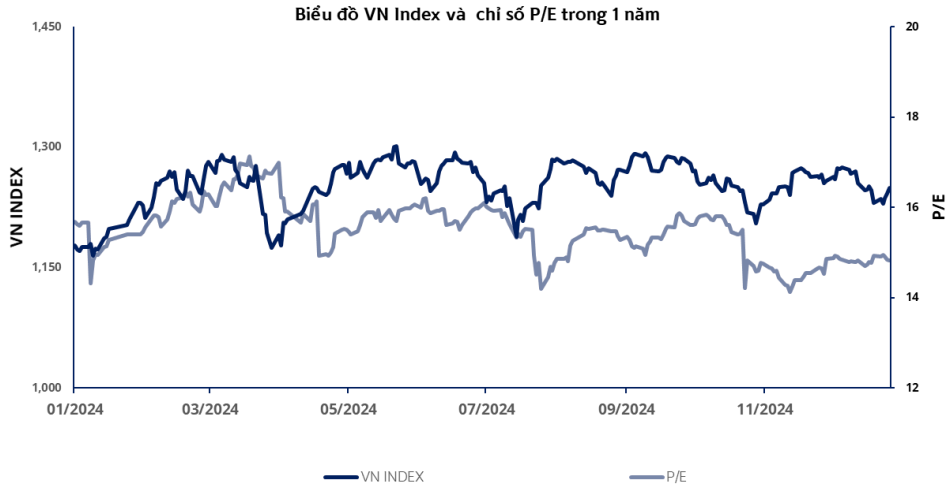
Đánh giá: Thị trường tiếp tục thiếu hụt sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn dù đã phục hồi từ vùng hỗ trợ. Chúng tôi cho rằng một phần nguyên nhân đến từ tâm lý gần tết của nhà đầu tư và sự chờ đợi ông Trump lên nhận chức vào rạng sáng ngày 21/01 (theo giờ Việt Nam). Mức độ tác động các chính sách của ông sẽ có tác động lớn đến diễn biến của thị trường trong tuần sau.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,249.11 (+18.63 điểm; +1.51%) với thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Khối ngoại bán ròng gần 4,700 tỷ đồng trong tuần rồi chủ yếu đến từ mã VIC. Nhóm ngành có mức tăng và thanh khoản cải thiện đáng chú ý là nhóm xây dựng vật liệu. Xu hướng chính của thị trường vẫn giao dịch trong biên độ 1,220 – 1,300, tuy nhiên điểm tích cực là kênh hỗ trợ đang cải thiện hướng lên.

Ý tưởng đầu tư: Chiến lược giao dịch ngắn sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn này. Nhà đầu tư nên đợi phản ứng của chỉ số tại vùng 1,200 – 1,220, nếu hình thành thế nến bật tăng tốt có thể mở ra cơ hội mua mới tại đây. Nhóm ngành có thể xem xét là nhóm đầu tư công và bất động sản khu công nghiệp.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,249	1.5	-1.0	-2.9	-1.4		14.5	1.6	202
Upcom Index	93	1.0	0.4	0.4	-2.0		12.6	1.3	60
HNX Index	222	1.4	-1.9	-3.3	-2.2		16.1	1.1	11
VN30 Index	1,313	1.6	-1.1	-3.6	-2.3		11.4	1.6	140
S&P 500 Index	5,937	1.9	-1.9	1.6	0.9		26.7	5.2	52,341
STOXX Europe 600 Index	522	2.1	1.7	-0.3	2.9		15.1	2.1	13,997
Hang Seng	19,575	2.7	-0.6	-2.5	-2.4		9.7	1.1	2,899
Nikkei 225	38,451	-1.9	-2.3	-1.2	-3.6		17.9	2.1	4,463
SHCOMP Index	3,242	2.3	-3.6	2.3	-3.3			1.3	6,845
STI Index	3,809	0.2	0.2	5.0	0.5		13.7	1.3	417
KOSPI Index	2,524	0.3	2.7	-3.3	5.2		12.0	0.9	1,350

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
namh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.5	-0.9	-3.0	-1.3	-15.6	-17.3	-28.2	-14.0	76.8	-1.2	12.9	1.7	4,522,753
Mid Cap	2.0	-0.8	0.0	-1.9	-9.5	-24.1	-18.9	-7.0	22.0	1.2	16.6	1.2	547,680
Small Cap	1.3	0.3	1.2	-1.0	-7.3	-30.8	-22.0	-5.0	1.2	0.1	121.7	0.6	65,834

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	27.7	20.6	72.4	4.4	-41.3	-47.4	0.3	-45.4	0.6	-0.3	32.0	1.6	3,110
Dầu khí	5.0	2.1	-6.8	5.1	-10.7	3.2	5.8	-3.6	1.2	0.0	21.2	2.2	63,776
Bảo hiểm	4.7	-0.1	15.6	2.1	-23.2	-24.4	-1.1	-21.4	0.4	-0.1	16.0	1.5	51,451
Tài nguyên cơ bản	3.3	-1.0	-1.9	-1.2	-12.0	-19.8	-31.6	-11.7	5.4	0.1	16.1	1.4	212,989
Tài chính	3.2	-6.4	-7.5	-4.5	-8.8	-8.0	-18.6	-4.4	12.4	0.7	17.3	1.3	188,602
Xây dựng và vật liệu	3.2	4.9	4.8	3.0	13.4	24.1	35.2	16.4	8.8	2.2	19.2	1.2	129,687
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	3.0	1.3	7.4	0.2	-12.1	-21.8	-21.8	-12.0	6.0	0.1	17.5	1.5	172,787
Hóa chất	2.2	-5.8	-12.9	-4.7	-31.4	-38.0	-42.3	-28.0	4.0	-1.0	19.8	1.8	219,533
Công nghệ Thông tin	1.5	0.8	8.6	-2.2	-6.7	-10.0	-20.0	-5.2	6.2	0.5	29.8	5.0	238,042
Ngân hàng	1.5	0.8	-1.7	-0.5	-18.4	-19.3	-24.3	-17.5	24.1	-1.2	9.4	1.5	2,093,046
Ô tô & Phụ tùng	1.0	-0.4	-4.2	-1.0	-44.8	-61.0	-52.0	-46.2	0.3	-0.2	14.1	1.0	14,252
Du lịch và Giải trí	0.9	-1.1	9.2	-3.1	-10.5	-36.8	-34.5	-15.9	1.2	0.1	20.7	10.5	124,622
Thực phẩm và đồ uống	0.8	-4.8	-8.0	-3.4	-22.5	-26.2	-32.4	-19.7	7.4	-0.8	18.9	2.1	407,531
Dược và Y tế	0.8	-0.8	2.2	0.0	23.4	-7.1	10.6	24.9	0.7	0.2	18.3	2.3	39,973
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.8	-4.5	0.5	-4.2	-24.3	-40.6	-42.0	-23.3	1.4	-0.2	6.9	1.8	61,162
Bán lẻ	0.7	-3.6	-9.1	-4.2	-29.3	-31.8	-43.8	-28.7	3.4	-0.7	32.7	3.3	124,717
Bất động sản	0.5	-2.0	-5.3	-1.3	-11.6	-23.9	-40.4	-9.2	15.1	0.5	16.4	1.0	692,685
Tiện ích	0.2	-1.2	-5.0	-1.8	-15.1	-25.9	-29.4	-12.8	1.1	0.0	18.1	1.8	286,800

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,448**	-8.5	-38.6	-157.4	-940.6
Nước ngoài	**1,581**	-7.3	-34.6	-148.6	-657.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	394	-6.2	-22.6	-55.1	-0.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	576	-1.0	-6.2	-16.2	-155.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	-2.7	-16.5	-433.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	248	0.0	-3.1	-23.1	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	158	0.0	0.0	-36.8	-53.5
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	-0.9	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**867**	-1.2	-3.9	-8.8	-282.9
DCVFMVN Diamond ETF	557	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	253	-2.7	-9.0	-18.4	-132.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	0.0	-0.7	-4.7	-163.6
MAFN VN30 ETF	25	1.5	5.7	14.4	12.1
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	-1,900	-4,028	-4,028	-4,028
Indonesia	0	-181	-181	-181
Nhật Bản*	1,986	1,515	1,515	1,515
Maylaysia	-247	-381	-381	-381
Hàn Quốc	-483	284	284	284
Sri Lanka	0	0	0	0
Đài Loan	-1,937	-2,532	-2,532	-2,532
Thái Lan	-123	-186	-186	-186
Việt Nam	-163	-241	-241	-241

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

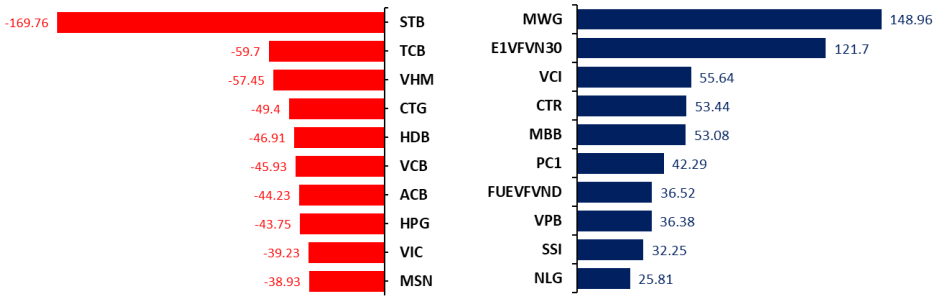
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

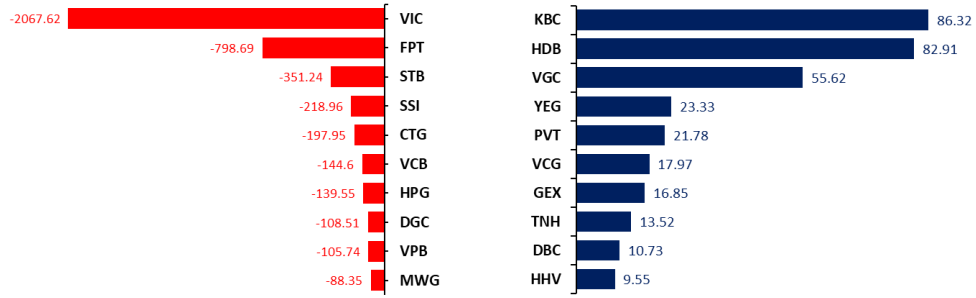
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-78	-2,064	1,483	581
Tài nguyên Cơ bản	-47	-142	136	7
Truyền thông	0	24	-22	-2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12	-28	1	27
Y tế	-3	16	-9	-7
Hóa chất	-9	-97	44	52
Dịch vụ tài chính	257	-344	283	61
Du lịch và Giải trí	-22	-11	4	7
Ngân hàng	-387	-671	1,012	-341
Xây dựng và Vật liệu	67	-2	-138	140
Thực phẩm và đồ uống	-63	-61	139	-78
Bán lẻ	147	-96	110	-14
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13	-17	21	-4
Hàng cá nhân & Gia dụng	8	-6	-8	15
Công nghệ Thông tin	31	-648	629	19
Ô tô và phụ tùng	2	-6	-3	9
Bảo hiểm	-3	-11	-19	30
Dầu khí	-4	-39	-37	76
Tổng	-106	-4,205	3,625	580

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	STG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35.90 - 52.80	37.3	-12.6%
2	CKG	Bất động sản	18.60 - 28.75	19.3	-11.3%
3	HAP	Tài nguyên Cơ bản	3.81 - 5.64	4.4	-11.2%
4	DTA	Bất động sản	3.42 - 5.59	3.4	-10.5%
5	PMG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.09 - 9.50	7.5	-9.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
16.8%	21.9	13.50 - 21.90	Xây dựng và Vật liệu	CTI
16.7%	15.8	9.35 - 15.75	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TYA
15.6%	12.6	7.05 - 13.70	Bất động sản	VRC
13.8%	41.0	35.75 - 54.90	Hóa chất	HRC
13.0%	12.6	8.39 - 15.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHP

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CMC	Ô tô và phụ tùng	5.40 - 15.50	6.5	-18.8%
2	CTP	Thực phẩm và đồ uống	3.30 - 43.50	31.0	-15.3%
3	DC2	Xây dựng và Vật liệu	4.30 - 10.20	6.5	-14.5%
4	KSQ	Tài nguyên Cơ bản	1.90 - 4.90	3.0	-11.8%
5	NBW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23.60 - 36.90	29.1	-9.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.6%	43.1	18.00 - 43.50	Xây dựng và Vật liệu	L40
27.3%	14.0	7.60 - 22.90	Du lịch và Giải trí	ATS
19.8%	10.9	7.50 - 13.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAP
14.7%	3.9	2.80 - 4.20	Xây dựng và Vật liệu	SVN
13.9%	18.0	14.50 - 20.19	Xây dựng và Vật liệu	KDM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DCR	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 6.90	4.1	-26.8%
2	LMC	Tài nguyên Cơ bản	7.20 - 34.10	7.2	-26.5%
3	XDH	Bất động sản	10.80 - 24.00	10.8	-22.9%
4	PLO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.70 - 6.50	4.7	-21.7%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	1.10 - 7.70	2.9	-21.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
55.6%	56.8	22.00 - 76.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	MFS
45.6%	15.0	6.00 - 15.00	Xây dựng và Vật liệu	TVA
39.6%	15.5	11.10 - 19.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HBD
39.1%	15.3	9.50 - 22.60	Viễn thông	ABC
35.3%	18.0	8.80 - 18.00	Bất động sản	VNI

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	10,376.1	245.6	12.6	3.65 - 5.73	7.3
2	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,022.4	191.3	85.0	66.10 - 85.30	1.4
3	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	9,167.9	151.9	58.6	31.00 - 58.60	11.6
4	CLC	Thuốc lá Cát Lợi	Hàng cá nhân & Gia dụng	525.1	129.3	52.8	36.50 - 55.10	0.0
5	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	1,685.0	126.9	38.1	35.10 - 46.00	-0.7
6	NSC	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	1,037.1	120.4	82.3	68.10 - 86.00	-2.1
7	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,061.1	114.1	32.3	29.10 - 43.90	4.2
8	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	10,043.7	111.9	26.3	23.20 - 32.00	1.2
9	VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	152,804.1	101.4	19.6	16.40 - 23.88	7.4
10	SGT	Sài Gòn Telecom	Công nghệ Thông tin	2,053.4	80.3	19.5	11.10 - 19.80	8.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

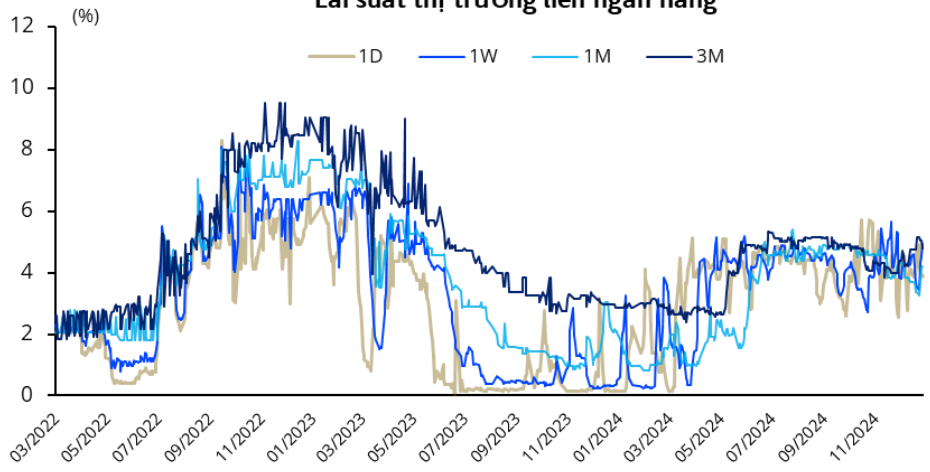
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	109.15	-0.5	2.1	5.1	0.6	
VND/USD	25,331	-0.2	-0.4	0.6	-0.6	
KRW/USD	1,458.20	-0.9	1.5	6.2	-0.9	
JPY/USD	155.51	-1.4	1.3	3.5	-1.1	
EUR/USD	0.97	-0.5	1.9	5.2	0.6	
SGD/USD	1.37	-0.3	1.2	4.0	0.1	
CNY/USD	7.33	-0.1	0.6	2.9	0.4	

Hàng hóa

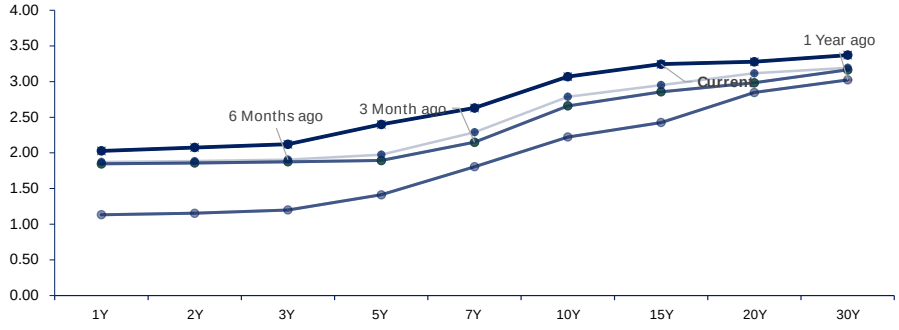
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	79.34	3.6	13.2	12.3	10.6	
Xăng	212.75	2.5	9.4	3.9	6.3	
Gas	4.15	4.1	25.5	76.9	14.3	
Than	114.70	-0.9	-11.3	-21.4	-8.4	
Vàng	2,710.73	0.8	2.4	0.7	3.3	
Bạc	30.59	0.6	0.2	-3.5	5.9	
Platinum	939.67	-2.7	-0.2	-5.7	3.5	
Quặng sắt	100.49	2.4	-4.7	-5.4	-3.0	
Thép cán	3,435.00	2.5	-2.5	-4.6	-1.0	
Lúa mì	539.75	1.7	-1.0	-8.4	-2.1	
Ngô	478.25	1.6	7.8	17.6	4.3	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.03	2.08	2.12	2.40	2.63	3.07	3.25	2.86	2.95
Thay đổi (WoW)	5.20	6.50	7.30	3.80	-0.50	3.70	6.70	8.70	8.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	SGP	26.8	31.1	25.5	16.04%	Cổ phiếu đang điều chỉnh về vùng tích lũy. Chờ đợi giá bật tăng trở lại có thể mở mua mới
2	CTG	37.2	40	35.5	7.53%	Dòng tiền có xu hướng đổ vào và giá cải thiện tốt. Hiện CTG đang có xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Kì vọng CTG hưởng lợi từ cho vay nhóm khách hàng đầu tư công trong thời gian tới
3	BMP	127.4	147	125	15.38%	Xu hướng giá và thanh khoảnduy trì khá tốt. Chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng 125 có khả năng mở ra cơ hội mua
4	VGC	49.6	52	44.6	4.84%	Xu hướng giá và thanh khoảnduy trì khá tốt sau khi đã thoát khỏi tích lũy. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh về gần EMA 50 sẽ mở ra cơ hội mua mới
5	VCG	19.55	21	18.5	7.42%	Thanh khoản và giá vượt khỏi nền tích lũy, nhóm đầu tư công đang được hưởng lợi mạnh mẽ. Chờ đợi những nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua mới
6	KBC	29.85	32.6	28.5	9.21%	KBC đang giao dịch trong kênh giá tăng dần từ tháng 9/2024 đến nay. Thanh khoản và giá vừa có phản ứng tăng mạnh tại kênh giá thấp, chờ đợi tín hiệu điều chỉnh mở ra cơ hội mua mới. Ngoài ra, tin tức về KCN Tràng Duệ 3 do công ty con của KBC chính thức là nhà đầu tư, sẽ thu hút dòng tiền trong thời gian tới.

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.